TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày: 10 -01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ngọc Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Cường
2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 192/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q; Trụ sở chính: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H, sinh năm 1990 – Nhân viên quản lý công nợ ((Theo văn bản ủy quyền số: 14/2017/UQ-JIVF ngày 01/03/2017 và giấy ủy quyền số 186/2017/UQLM-JIVF ngày 09/5/2017), có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện TB, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/8/2016, bà Nguyễn Thị Thu Q có vay vốn tại Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), vay tiền theo hình thức tín chấp, trả góp hàng tháng. Thời hạn vay 30 tháng, số kỳ thành toán 30 kỳ, ngày thanh toán đầu tiên vào ngày 12/9/2016 và ngày thanh toán cuối

cùng vào 12/02/2019; lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng 90185-000-000-0419-000 là 3.42%/tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Q có trách nhiệm mỗi tháng thanh toán cho Q số tiền 1.614.154 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 của tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Từ ngày 13/9/2016 đến ngày 25/02/2017 Bà Quyền trả được 9.705.000 đồng; trong đó nợ gốc được 3.808160 đồng, trả lãi 5.880.626 đồng và tiền phạt 16.214 đồng, tổng cộng 9.705.000 đồng, sau đó thì bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết trong hợp đồng vay vốn đã ký kết.

Khi nộp đơn khởi kiện, Công ty chỉ tính lãi đến ngày 21/5/2017, cụ thể tiền vốn vay là 26.191.840 đồng và tiền lãi 2.901.000 đồng, lãi 53.909 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 1.500.000 đồng, tổng cộng 30.647.500 đồng. Đến ngày Tòa án tiến hành hòa giải 29/11/2017 thì số nợ gốc và lãi là 36.320.000 đồng.

Nay Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q yêu cầu bà Q thanh toán số nợ gốc và lãi tổng cộng số tiền nợ 36.320.000 đồng đủ một lần. Đồng thời yêu cầu bà Q tiếp tục thanh toán cho công ty Q tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn cho đến khi trả dứt nợ.

Tại biên bản lấy lời khai, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Q trình bày: Thừa nhận có ký hợp đồng vay tiền Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), vay tiền theo hình thức tín chấp, trả góp hàng tháng, đã trả được số tiền 9.705.000 đồng, nay còn nợ gốc và lãi là 36.320.000 đồng. Do khó khăn về kinh tế nên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, đồng ý trả lãi suất theo hợp đồng đã ký, xin không tính lãi phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật:

Toà án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của các đương sự trong vụ án. Phiên toà diễn ra đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên toà.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,do bà Quyền vi phạm nghĩa vụ vay vốn nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Q khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận.

Tuy nhiên, do đây là tranh chấp dân sự hợp đồng vay và Công ty tài chính TNHH một thành viên Q không phải là tổ chức tín dụng, cho nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để làm căn cứ pháp luật giải quyết, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định *" lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay".... " Trường hợp lãi suất thỏa thuận vượt quá lãi suất 20%/năm thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực*. Vì vậy cần phải điều chỉnh lãi suất vay cho phù hợp pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Các đương sự thỏa thuận khi phát sinh tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện TB, tỉnh An Giang nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã đuộc triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số 90185-000-000-0419-000 ngày 16/8/2016 được ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH một thành viên Q với bà Nguyễn Thị Thu Q trên cơ sở tự nguyện nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị Thu Q đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay khi đến hạn và không trả tiền lãi như đã thỏa thuận, tính từ sau ngày 25/2/2017 . Mặc dù phía Công ty Q đã nhiều lần liên hệ nhắc nợ nhưng bà Q cố tình né tránh và trì hoãn trả nợ.

Xét thấy, mục đích cho vay tiêu dùng nên đây là tranh chấp giao dịch dân sự, việc Công ty Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu Q trả nợ gốc 26.191.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật dân sự. Công ty cho rằng cho vay tiêu dùng dựa trên Luật Tổ chức Tín dụng, Thông tư số 43 và thông tư số 39 của Ngân hàng Nhà nước ngày 30/12/2016 để làm căn cứ tính lãi suất vay hàng tháng là 3.42%.

Tuy nhiên, xét về lãi suất vay là 3.42%/ tháng, mặc dù bị đơn cũng đồng ý thỏa thuận lãi suất trên, tuy nhiên thỏa thuận này không phù hợp quy định của pháp luật Dân sự. Đồng thời tranh chấp trên là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản, do đó cần áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định *" lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay".... " Trường hợp lãi suất thỏa thuận vượt quá lãi suất 20%/năm thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực*. Mặt khác, pháp luật dân sự không có quy định tính lãi phạt đối với hợp đồng vay tài sản mà chỉ có tính lãi suất vay theo Điều 468BLDS, lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015. Và việc thu phí tất toán hợp đồng trước hạn cũng không phù hợp với Điều 463 Bộ luật

Dân sự 2015. Chính vì vậy, đối với hợp đồng vay giữa Công ty Q với bà Nguyễn Thị Thu Q cần phải điều chỉnh lại lãi suất vay như sau:

Ngày các bên ký kết hợp đồng là ngày 16/8/2016, như vậy tiền lãi phát sinh tính từ đến ngày xét xử sơ thẩm 10/01/2018 là 16 tháng 25 ngày, cụ thể:

Tiền nợ gốc 30.000.000 đồng x 1,667%/tháng (=20%/năm) x 16 tháng 25 ngày = 8.416.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm mười sáu ngàn đồng)* khấu trừ việc Bà Nguyễn Thị Thu Quyền đã trả lãi được 5.880.000 đồng + trả tiền phạt 16.000 đồng = 5.896.000 đồng *(Năm triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn)*. Như vậy, bà Q còn nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.520.000 đồng *(Hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng)*.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị Thu Q có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Q số nợ gốc là 26.191.000 đồng + tiền lãi phát sinh là 2.520.000 đồng = 28.711.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm mười một ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Về án phí dân sự:

Công ty Q khởi kiện yêu cầu bà Q thanh toán nợ gốc là có căn cứ, còn số tiền lãi giảm so với yêu cầu khởi kiện của Công ty là do thỏa thuận cao hơn quy định pháp luật nên cần phải điều chỉnh lại, vì vậy Công ty Q không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q số tiền 766.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0015897 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên.

Bà Nguyễn Thị Thu Q phải chịu án phí 1.435.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 463, khoản 1, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu Q có nghĩa vụ thanh toán cho trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q số tiền vốn vay là số nợ gốc là 26.191.000 đồng + tiền lãi phát sinh là 2.320.000 đồng = 28.711.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm mười một ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Q số tiền 766.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0015897 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên

Bà Nguyễn Thị Thu Q phải chịu án phí 1.435.500 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Quyền là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS nhân dân H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà